ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÁ THƯỚC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 259 /KH-UBND	*Bá Thước, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chiến dịch cao điểm 60 ngày cài đặt Ứng dụng số Thanh Hóa trên địa bàn xã Bá Thước

Thực hiện Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 29/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát động "Chiến dịch cao điểm 60 ngày cài đặt Ứng dụng số Thanh Hóa" trên địa bàn tỉnh và Công văn số 23487/UBND-NNMT ngày 30/10/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao khẩn trương tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch số 115-KH/TU; UBND xã Bá Thước ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch cao điểm 60 ngày cài đặt Ứng dụng số Thanh Hóa, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Huy động các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia cài đặt, sử dụng Ứng dụng số Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là ứng dụng); gắn cài đặt với hướng dẫn sử dụng các tiện ích phục vụ tiếp nhận thông tin, tiếp cận dịch vụ công và tương tác với chính quyền, từng bước nâng cao kỹ năng số cho người dân.

2. Yêu cầu

- Triển khai phù hợp với điều kiện từng thôn, cơ quan, đơn vị và nhóm đối tượng; xác định rõ đầu mối, nhiệm vụ, thời hạn và kết quả thực hiện. Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, chịu trách nhiệm về tiến độ và tính chính xác của số liệu thuộc phạm vi phụ trách.

- Đánh giá trên cơ sở số người cài đặt, tình hình sử dụng thực tế và chất lượng phục vụ; số liệu phải đối chiếu, kiểm chứng được, không tính trùng. Tận dụng lực lượng, phương tiện sẵn có, bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Vận động phù hợp với nhu cầu, điều kiện sử dụng của người dân; không gắn cài đặt ứng dụng với điều kiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Duy trì hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng sau Chiến dịch.

II. CHỈ TIÊU

1. 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã cài đặt và sử dụng ứng dụng, hoàn thành trước ngày 15/11/2026.

2. 100% đảng viên ở tất cả các chi bộ, đảng bộ (có điều kiện sử dụng) cài đặt và sử dụng ứng dụng, hoàn thành trước ngày 30/11/2026.

3. Phối hợp triển khai chỉ tiêu 100% giảng viên, sinh viên, học viên tại cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn (có điều kiện sử dụng), theo hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; hoàn thành trước ngày 15/12/2026. Không giao chỉ tiêu bắt buộc cài đặt đối với học sinh phổ thông.

4. 70% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn (có điều kiện sử dụng) cài đặt ứng dụng; hoàn thành trước ngày 15/12/2026.

5. Ít nhất 40% người dân trong độ tuổi trưởng thành trên địa bàn xã cài đặt ứng dụng; hoàn thành trước ngày 31/12/2026.

(Chi tiết chỉ tiêu giao các thôn tại Phụ lục I kèm theo).

III. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI

1. Thời gian: 60 ngày, từ ngày 02/11/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

2. Phạm vi: Triển khai trên địa bàn toàn xã gồm các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, hợp tác xã và các thôn.

3. Tiến độ triển khai

- Công tác chuẩn bị: Rà soát số người đã cài đặt trước Chiến dịch, số người cần vận động theo từng nhóm; phân công lực lượng, đầu mối; chuẩn bị tài liệu hướng dẫn, địa điểm và điều kiện hỗ trợ.

- Đợt 1, từ ngày 02/11 đến ngày 30/11/2026: Hưởng ứng phát động đồng loạt ngày 02/11/2026; tập trung hoàn thành chỉ tiêu tại khoản 1, 2 Mục II theo đúng thời hạn; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ người dân và các nhóm đối tượng còn lại ngay từ đầu Chiến dịch. Phối hợp với các chi bộ triển khai trong sinh hoạt tháng 11/2026.

- Đợt 2, từ ngày 01/12 đến ngày 31/12/2026: Tập trung hỗ trợ tại khu dân cư, doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở giáo dục thuộc nhóm đối tượng; hoàn thành chỉ tiêu tại khoản 3,4 mục II trước ngày 15/12/2026 và khoản 5 mục II trước ngày 31/12/2026. Kiểm tra, hỗ trợ các đơn vị, thôn chậm tiến độ; đối chiếu số liệu, đánh giá kết quả và duy trì hướng dẫn sử dụng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường chỉ đạo, phát huy trách nhiệm người đứng đầu và vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên

- Cụ thể hóa chỉ tiêu, tiến độ đến từng cơ quan, đơn vị, thôn và nhóm đối tượng; phân công đầu mối theo dõi, lực lượng hỗ trợ, xác định kết quả phải hoàn thành. Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, kịp thời xử lý khó khăn thuộc thẩm quyền; không khoán việc triển khai cho lực lượng hỗ trợ tại cơ sở.

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có điều kiện sử dụng gương mẫu cài đặt, sử dụng ứng dụng, đồng thời hướng dẫn người thân và người dân. Phối hợp với các cấp ủy, chi bộ lồng ghép nội dung Chiến dịch trong sinh hoạt tháng 11/2026, phân công đảng viên tham gia tuyên truyền, hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn phù hợp với từng nhóm đối tượng

- Tuyên truyền lợi ích, tiện ích của ứng dụng gắn với nhu cầu tiếp nhận thông tin, tiếp cận dịch vụ công và phản ánh, kiến nghị của người dân. Kết hợp hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, các kênh mạng xã hội chính thức với sinh hoạt thôn, đoàn thể và hướng dẫn trực tiếp; sử dụng nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi và người hạn chế kỹ năng số.

- Phòng Văn hóa - Xã hội tiếp nhận, cung cấp hướng dẫn cài đặt, sử dụng, mã QR và đường dẫn chính thức của cơ quan thường trực Chiến dịch để các đơn vị triển khai thống nhất. Niêm yết, đăng tải tại trụ sở, Trung tâm Phục vụ hành chính công, trường học, cơ sở y tế, nhà văn hóa thôn và địa điểm phù hợp. Hướng dẫn nhận diện đúng ứng dụng, cảnh báo giả mạo, lừa đảo; giải đáp vướng mắc để người dân chủ động tham gia, sử dụng thường xuyên.

(Gửi kèm theo hướng dẫn cài đặt ứng dụng)

3. Tổ chức hỗ trợ trực tiếp, gắn cài đặt với thực hành kỹ năng sử dụng

- Rà soát số người đã cài đặt, số người chưa cài đặt, nhu cầu và điều kiện sử dụng theo từng nhóm; bố trí lịch, địa điểm, lực lượng hỗ trợ phù hợp. Huy động Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác triển khai Đề án 06, đoàn viên, thanh niên, công an, giáo viên tham gia theo sự điều phối của UBND xã; hướng dẫn lực lượng hỗ trợ nắm chắc thao tác cơ bản và cách tiếp nhận vướng mắc.

- Kết hợp hỗ trợ tại hộ gia đình, nhà văn hóa thôn, điểm phục vụ hành chính công, trường học và nơi làm việc; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và người gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ. Hướng dẫn hoàn thành cài đặt, đăng ký theo yêu cầu kỹ thuật, thực hành các tiện ích phù hợp; với người đã cài đặt, tập trung hỗ trợ sử dụng và khắc phục vướng mắc. Duy trì đầu mối hỗ trợ tại cơ sở sau Chiến dịch.

4. Bảo đảm điều kiện kỹ thuật, chất lượng phục vụ và an toàn thông tin

- Kiểm tra thiết bị, kết nối tại các điểm hỗ trợ; phối hợp đơn vị viễn thông xử lý khó khăn về đường truyền thuộc phạm vi cung cấp dịch vụ. Tổng hợp lỗi cài đặt, đăng ký, sử dụng để chuyển đầu mối kỹ thuật của tỉnh, không tự can thiệp hệ thống; thông tin kịp thời cho người dân về hướng xử lý.

- Phân công đầu mối cập nhật thông tin, tiếp nhận, chuyển xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị qua ứng dụng đúng chức năng, thẩm quyền, thời hạn; theo dõi đến khi hoàn thành. Gắn kết quả cài đặt với chất lượng thông tin và giải quyết công việc, tạo điều kiện để người dân duy trì sử dụng.

- Tuân thủ quy trình hỗ trợ và yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân; chỉ tiếp cận, thu thập thông tin cần thiết. Để người sử dụng tự nhập mật khẩu, mã xác thực; không lưu giữ, chia sẻ trái phép thông tin tài khoản, danh sách cá nhân. Kịp thời phát hiện, báo cáo và xử lý theo thẩm quyền các nguy cơ mất an toàn thông tin.

5. Thống nhất số liệu, kiểm tra tiến độ và đánh giá kết quả thực chất

- Thực hiện phương pháp xác định đối tượng, điều kiện sử dụng, mẫu số tính tỷ lệ và cách ghi nhận kết quả theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ. Xác định số người đã cài đặt trước ngày 02/11/2026 để theo dõi số tăng thêm, lũy kế và mức độ hoàn thành từng chỉ tiêu; không đồng nhất số người cài đặt với lượt tải, số tài khoản hoặc thiết bị.

- Thống kê theo từng nhóm đối tượng để theo dõi chỉ tiêu, đồng thời đối chiếu giữa cơ quan, đơn vị và thôn cư trú, loại trừ trùng lặp khi tổng hợp tổng số người trên địa bàn. Ưu tiên số liệu hệ thống, nguồn sẵn có; bảo đảm số liệu có thể kiểm chứng, không tự thu hẹp số người trưởng thành theo số người có điện thoại thông minh.

- Theo dõi tiến độ hằng tuần; tập trung kiểm tra, hỗ trợ thôn, đơn vị đạt thấp, số liệu thiếu thống nhất hoặc có biến động bất thường. Đánh giá kết quả trên cơ sở hoàn thành chỉ tiêu, tình hình sử dụng thực tế và chất lượng phục vụ theo khả năng thống kê; xác định nhiệm vụ cần duy trì, đề xuất biểu dương tập thể, cá nhân có kết quả được kiểm chứng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối tham mưu UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện; phối hợp các cơ quan, đơn vị và thôn rà soát đối tượng, cụ thể hóa chỉ tiêu, phân công lực lượng. Tiếp nhận tài liệu, mã QR, đường dẫn cài đặt chính thức và hướng dẫn thống kê của Sở Khoa học và Công nghệ để triển khai thống nhất.

- Hướng dẫn lực lượng hỗ trợ thao tác cài đặt, đăng ký và sử dụng tiện ích; tổng hợp các lỗi, vướng mắc để phối hợp với đầu mối kỹ thuật của tỉnh xử lý. Theo dõi kết quả hằng tuần, đối chiếu số liệu, tham mưu kiểm tra nơi chậm tiến độ; tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết và đề xuất biểu dương tập thể, cá nhân có kết quả được kiểm chứng.

2. Công an xã

- Phối hợp rà soát số người trong độ tuổi trưởng thành, hỗ trợ đối chiếu đối tượng trên cơ sở dữ liệu được phép khai thác; phối hợp Tổ công tác triển khai Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng. Triển khai trong lực lượng theo chỉ đạo của ngành.

- Tuyên truyền, cảnh báo, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hành vi giả mạo, lừa đảo liên quan đến ứng dụng; hướng dẫn bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin. Không yêu cầu người dân cung cấp mật khẩu, mã xác thực cho lực lượng hỗ trợ.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã

Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các kênh thông tin chính thức được giao quản lý; phổ biến lợi ích, tiện ích cụ thể, tài liệu hướng dẫn ngắn gọn, dễ thực hiện. Đăng tải mã QR, đường dẫn cài đặt sau khi được

xác nhận là nguồn chính thức; thông tin đầu mối hỗ trợ, cảnh báo giả mạo và kết quả sử dụng thực tế.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Văn phòng HĐND và UBND xã

- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã bố trí tài liệu, mã QR và hướng dẫn người dân tại điểm phục vụ hành chính công phù hợp với điều kiện thực tế; việc hướng dẫn không làm ảnh hưởng đến tiếp nhận, giải quyết hồ sơ. Phối hợp tiếp nhận, chuyển xử lý vướng mắc trong sử dụng ứng dụng.

- Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp theo dõi việc tiếp nhận, chuyển xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị qua ứng dụng thuộc trách nhiệm UBND xã theo chức năng được giao, đúng thẩm quyền và thời hạn. Các phòng, đơn vị phân công đầu mối cung cấp, cập nhật thông tin, giải quyết nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách.

5. Phòng Kinh tế

- Rà soát, phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn vận động người lao động cài đặt ứng dụng, bảo đảm chỉ tiêu được giao; thống nhất đầu mối, phạm vi tổng hợp số liệu với cơ quan quản lý ngành, tránh trùng lặp.

- Chủ trì tham mưu bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

6. Các trường học trên địa bàn xã

- Tổ chức hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có điều kiện sử dụng cài đặt, sử dụng ứng dụng, hoàn thành trước ngày 15/11/2026; tuyên truyền, vận động phụ huynh và huy động giáo viên tham gia hỗ trợ phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Đề nghị Trường THPT Bá Thước, Trung tâm GDNN - GDTX Bá Thước phối hợp triển khai trong phạm vi quản lý; đối với học viên giáo dục nghề nghiệp, thực hiện theo đúng nhóm đối tượng và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục.

7. Trưởng các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng

- Rà soát số người trưởng thành, số đã cài đặt và số cần tiếp tục vận động; tổ chức hỗ trợ tại nhà văn hóa thôn, hộ gia đình hoặc địa điểm thuận tiện. Phối hợp chi bộ, Ban công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và Tổ công tác triển khai Đề án 06 huy động lực lượng theo lịch cụ thể; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người hạn chế kỹ năng số.

- Gắn cài đặt, đăng ký theo yêu cầu kỹ thuật với thực hành tiện ích phù hợp nhu cầu; hỗ trợ người đã cài đặt khai thác, sử dụng ứng dụng. Cập nhật, đối chiếu kết quả theo hướng dẫn; phản ánh kịp thời khó khăn, duy trì đầu mối hỗ trợ sau Chiến dịch.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể xã

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng; phối hợp bố trí lực lượng theo địa bàn, nhóm đối tượng, lồng ghép hướng dẫn trong sinh hoạt và hoạt động tại cơ sở. Phát huy vai trò Đoàn Thanh niên trong hỗ trợ kỹ năng số; nắm bắt, phản ánh nhu cầu, khó khăn của người dân.

9. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn

Người đứng đầu phân công đầu mối, tổ chức hướng dẫn, rà soát kết quả trong phạm vi quản lý theo từng nhóm chỉ tiêu và thời hạn; phối hợp UBND xã đối chiếu số liệu. Bố trí thời gian hỗ trợ phù hợp với điều kiện làm việc; thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin, xử lý phản ánh qua ứng dụng khi được giao.

VI. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện từ dự toán ngân sách được giao và các nguồn huy động hợp pháp; lồng ghép với nhiệm vụ chuyển đổi số, tận dụng các điều kiện sẵn có.

VI. THÔNG TIN BÁO CÁO

- Các cơ quan, đơn vị, trường học và các thôn gửi báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước **17 giờ thứ Ba và thứ Sáu hằng tuần**. Nội dung gồm: tổng số người đã cài đặt, số cài đặt mới trong kỳ kèm danh sách, số chưa cài đặt và khó khăn, vướng mắc; các trường học thống kê riêng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trường hợp không có kết quả mới vẫn gửi báo cáo; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn, đối chiếu số liệu, tổng hợp và tham mưu UBND xã báo cáo cấp trên đúng thời hạn, biểu mẫu quy định.

- Dự kiến sơ kết đợt 1 ngày **30/11/2026**, tổng kết Chiến dịch vào **đầu tháng 01/2027** theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

UBND xã Bá Thước yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện. Đề nghị Ban Giám hiệu Trường THPT Bá Thước, Trung tâm GDTX-GDNN Bá Thước; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các thôn kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội, phụ trách Đ/c Phạm Quốc Tài, SĐT: 0962862838) để tổng hợp, báo cáo giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (b/c);
- Đảng ủy xã Bá Thước (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, MTTQ, đoàn thể xã;
- Cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Trưởng thôn 11 thôn;
- Lưu: VT,VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BÁ THƯỚC T.THANH HÓA

Lê Xuân Anh

Phụ lục 01:

GIAO CHỈ TIÊU CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG SỐ THANH HÓA TẠI CÁC THÔN

(Kèm theo Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Bá Thước)

TT	Đơn vị	Số người dân trong độ tuổi	Chỉ tiêu giao	Thực hiện	Kết quả	Thời gian báo cáo
1	Thôn Long Vân	1.392	40%	557	Báo cáo, danh sách	Trước 17 giờ thứ 3, thứ 6 hàng tuần
2	Thôn Cành Nàng	1.414	40%	566	Báo cáo, danh sách	Trước 17 giờ thứ 3, thứ 6 hàng tuần
3	Thôn Lâm Xa	1.468	40%	588	Báo cáo, danh sách	Trước 17 giờ thứ 3, thứ 6 hàng tuần
4	Thôn Tráng	1.264	40%	506	Báo cáo, danh sách	Trước 17 giờ thứ 3, thứ 6 hàng tuần
5	Thôn Cả	799	40%	320	Báo cáo, danh sách	Trước 17 giờ thứ 3, thứ 6 hàng tuần
6	Thôn La Hán	1.461	40%	585	Báo cáo, danh sách	Trước 17 giờ thứ 3, thứ 6 hàng tuần
7	Thôn Ban Công	1.868	40%	748	Báo cáo, danh sách	Trước 17 giờ thứ 3, thứ 6 hàng tuần
8	Thôn Chiềng Lau	1.761	40%	705	Báo cáo, danh sách	Trước 17 giờ thứ 3, thứ 6 hàng tuần
9	Thôn Tân Lập	1.740	40%	696	Báo cáo, danh sách	Trước 17 giờ thứ 3, thứ 6 hàng tuần
10	Thôn Chiềng Ai	1.562	40%	625	Báo cáo, danh sách	Trước 17 giờ thứ 3, thứ 6 hàng tuần
11	Thôn Hạ Trung	1.296	40%	519	Báo cáo, danh sách	Trước 17 giờ thứ 3, thứ 6 hàng tuần
	Tổng cộng	**16.025**		**6.415**		

Phụ lục 02

UBND XÃ BÁ THƯỚC
THÔN …….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆ NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Kết quả cài đặt Ứng dụng số Thanh Hóa đến ngày ……/……./2026

- Tổng số người dân phải cài để đạt tỷ lệ 40%: .....
- Tổng số người đã cài đặt: .....
- Tổng số người cần phải tiếp tục cài đặt: .....
- Danh sách đã cài được (trong kỳ báo cáo): ……

STT	Họ tên	Năm sinh	Số điện thoại	Ngày cài đặt	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					

STT	Họ tên	Năm sinh	Số điện thoại	Ngày cài đặt	Ghi chú
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					
35					
36					
37					
38					
39					
40					
41					
42					
43					
44					
45					
46					
47					
48					
49					

TRƯỞNG THÔN/
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)